

KẾ HOẠCH

Khắc phục những hạn chế, yếu kém về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 236-CV/TU ngày 30/6/2016 về xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém; trên cơ sở những hạn chế, yếu kém được chỉ ra trong Báo cáo số 64-BC/TU của Tỉnh ủy về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, trọng tâm công tác 6 tháng cuối năm 2016, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch khắc phục những hạn chế, yếu kém về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong đó phân tích làm rõ những hạn chế, yếu kém do nguyên nhân khách quan và chủ quan; từ đó, đề ra các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để khắc phục, phân công đơn vị phụ trách và xác định thời gian hoàn thành, cụ thể như sau:

I. VỀ NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM KÉO DÀI TRONG NHIỀU NĂM

1. Chuyển dịch cơ cấu cây trồng trong nông nghiệp còn chậm

- *Nguyên nhân khách quan*: do tập quán, thói quen canh tác của người dân; chưa có nhiều doanh nghiệp thực sự quan tâm đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

- *Nguyên nhân chủ quan*: việc tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp và các định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn hạn chế, nhất là các cơ quan, địa phương chưa quan tâm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục*: Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy hoạch phát triển nông nghiệp và Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh đã được phê duyệt; trong đó tập trung thực hiện tốt các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đã được UBND tỉnh ban hành.

2. Nhiều dự án đầu tư trực tiếp, dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư thực hiện chậm: nhiều dự án đã triển khai thực hiện nhưng chậm kéo dài so với cam kết. Tiến độ thực hiện một số chương trình, dự án từ vốn NSNN còn chậm; tiến độ giải ngân vốn ODA của một số dự án đạt thấp so với cam kết với nhà tài trợ. Số dư vốn tạm ứng tuy giảm so với đầu năm nhưng vẫn còn cao. Công tác quản lý chất lượng công trình; giám sát, đánh giá đầu tư còn nhiều hạn chế; công tác lập, nộp báo cáo quyết toán ở nhiều chủ đầu tư vẫn còn chậm so với quy định. Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản còn chậm, nhất là ở cấp huyện, xã.

a) Nguyên nhân:

- Khách quan:

+ Một số quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng chưa thống nhất, chồng chéo, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện, dẫn đến chậm tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án. Quy trình, thủ tục đầu tư, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư được quy định chặt chẽ hơn, tăng thêm nhiều bước thủ tục, thời gian thực hiện một số công việc dài hơn so với các quy định trước đây.

+ Các quy định của pháp luật, nhất là quy định về bồi thường giải phóng mặt bằng thay đổi, gây khó khăn cho các nhà đầu tư trong triển khai dự án. Hầu hết các nhà đầu tư đều phải trực tiếp thỏa thuận với các hộ dân về giá bồi thường GPMB hoặc thông qua hình thức trực tiếp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nên việc GPMB gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến việc doanh nghiệp chậm hoàn thành hồ sơ sử dụng đất.

+ Nhiều dự án được chấp thuận chủ trương và địa điểm có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất, phải báo cáo Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận, nên thời gian hoàn thiện hồ sơ sử dụng đất kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

+ Kinh tế thế giới và trong nước thời gian qua có nhiều diễn biến phức tạp, lạm phát, mặt bằng lãi suất cao, khả năng tiếp cận vốn của nhà đầu tư gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến huy động vốn để thực hiện dự án.

+ Do yêu cầu của các nhà tài trợ, thủ tục của các dự án khá phức tạp, phải điều chỉnh dự án đầu tư nhiều lần trong quá trình thực hiện (hạn mức vốn vay, cơ chế tài chính...), đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.

- Chủ quan:

+ Năng lực của một số chủ đầu tư, bên mời thầu còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chưa cao, nên việc triển khai thực hiện các dự án còn khó khăn, chậm trễ và kết quả đạt thấp.

+ Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB của các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, nhất là các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư, các dự án do doanh nghiệp đầu tư nên còn những khó khăn, vướng mắc ở nhiều dự án.

+ Một số nhà thầu thi công xây dựng trách nhiệm chưa cao, sau khi trúng thầu không tập trung đầy đủ máy móc, thiết bị, nhân lực theo hồ sơ dự thầu để thi công. Năng lực của một số nhà thầu tư vấn chưa đáp ứng được yêu cầu; nhiều chủ đầu tư thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, đôn đốc nên hồ sơ dự án phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện.

+ Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng hiệu quả chưa cao, việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa triệt để. Công tác giám sát của chủ đầu tư chưa được coi trọng.

+ Hầu hết các chủ đầu tư có dự án đầu tư không thực hiện đầy đủ, kịp thời

chế độ thông tin báo cáo nên rất khó khăn trong quá trình tổng hợp, xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

+ Nhiều nhà đầu tư không tích cực đầu mối, phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện hồ sơ thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai và môi trường để triển khai dự án theo quy định; một số nhà đầu tư có tư tưởng xin chấp thuận dự án để chờ thời cơ chuyển nhượng; ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt.

b) Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:

b1) Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công; thu hồi vốn tạm ứng; nâng cao công tác quản lý chất lượng công trình; giám sát, đánh giá đầu tư; công tác lập, nộp báo cáo quyết toán và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản, nhất là ở cấp huyện, xã:

- Các chủ đầu tư:

+ Khẩn trương hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, hạng mục công trình khởi công mới, chậm nhất 30/9/2016 phải tổ chức lựa chọn được nhà thầu để khởi công xây dựng công trình. Phối hợp với các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án.

+ Tập trung, chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán và hoàn ứng theo quy định, nhất là các dự án có số dư tạm ứng lớn từ năm 2014 trở về trước.

+ Rà soát và có kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án, gói thầu, phân đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2016, hạn chế tối đa việc để dồn vốn giải ngân vào cuối năm (hoặc kéo dài sang năm 2017).

- Sở Kế hoạch và Đầu tư:

+ Rà soát, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển kế hoạch vốn năm 2016 của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, tỷ lệ giải ngân thấp, theo hướng: các dự án được giao kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành nhưng đến thời điểm 31/7/2016 giải ngân không đạt 100% kế hoạch vốn; dự án chuyển tiếp nhưng đến thời điểm 31/7/2016 giải ngân dưới 70% kế hoạch vốn; dự án khởi công mới nhưng đến thời điểm 30/9/2016 chưa có kết quả lựa chọn nhà thầu, hoặc giải ngân dưới 30% kế hoạch vốn, để ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, các dự án đủ điều kiện theo quy định.

+ Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy hoàn chỉnh quy định về phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, dự toán các dự án; quy định về phân cấp và ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư từ vốn nhà nước; sửa đổi tiêu chí xác định những dự án quan trọng cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định đầu tư, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để thực hiện.

+ Xác định danh mục các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật

Đầu tư công. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017.

- Kho bạc Nhà nước: kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn NSNN và TPCP; chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định cụ thể trong các quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng.

- Sở Tài chính:

+ Rà soát các nguồn vốn sắp xếp nhiệm vụ chi, nguồn tăng thu, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung vốn cho các dự án, trong đó ưu tiên các dự án trọng điểm, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2016 và đầu năm 2017, vốn đối ứng cho các dự án ODA.

+ Chủ động đấu mới với Bộ Tài chính để tranh thủ tối đa vốn bổ sung trong năm cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

+ Phối hợp với Cục Thuế tỉnh rà soát nguồn thu để thống nhất chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu và thu nợ thuế, phấn đấu vượt thu ngân sách nhà nước, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

+ Đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để thẩm định, trình duyệt quyết toán đối với các dự án hoàn thành; báo cáo UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết toán đối với 69 dự án đã quá hạn.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án. Huy động các nguồn vốn đối ứng (CT 135, CT 257, CTMTQG xây dựng nông thôn mới) thuộc trách nhiệm của mình để đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Các ngành chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng công trình; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Cập nhật các quy định mới trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để hướng dẫn thực hiện; tham mưu cho UBND tỉnh cụ thể hoá các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn về quản lý dự án, giám sát đánh giá đầu tư, công tác đấu thầu, quản lý, thực hiện dự án PPP... nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng

b2) Về đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp, dự án có sử dụng đất:

** Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh hệ thống các quy hoạch, đảm bảo chất lượng, đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch:*

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức rà soát, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016 - 2020) cấp tỉnh; hướng dẫn UBND cấp huyện lập điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo chất lượng, bố trí quỹ đất phù hợp và tránh chồng chéo với các quy hoạch khác nhằm tạo điều kiện cho

các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận, tìm kiếm cơ hội đầu tư.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các địa phương, đơn vị rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển hệ thống đô thị; quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong đô thị để lập, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất và gắn kết giữa các quy hoạch.

- Các sở chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, sản phẩm, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện, đảm bảo phù hợp với điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa.

- Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN khẩn trương lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Nghi Sơn đến năm 2030 (mở rộng); hoàn chỉnh quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong khu kinh tế, các khu công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thành lập các khu công nghiệp trong quy hoạch.

- Sở Công thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát các vị trí, khu vực có lợi thế để bổ sung vào Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

** Tăng cường đầu tư xây dựng hạ tầng khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm tạo mặt bằng sạch và đảm bảo các hạ tầng kỹ thuật thiết yếu cho triển khai thực hiện dự án:*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020, trong đó ưu tiên vốn đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng trong khu kinh tế, hạ tầng đến hàng rào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN tập trung kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu chức năng trong KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn; kêu gọi các doanh nghiệp tham gia đầu tư hệ thống cảng biển, cấp nước, xử lý nước thải theo quy hoạch.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường nghiên cứu, phát triển các cụm công nghiệp ở nơi có điều kiện thuận lợi; ưu tiên nguồn vốn ngân sách địa phương để thực hiện bồi thường GPMB và đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước) đến hàng rào cụm công nghiệp nhằm tạo thuận lợi thu hút các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng để thu hút doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp.

** Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và thực hiện tốt các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư*

- Các cấp, các ngành khẩn trương rà soát, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, mẫu hóa các hồ sơ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường..., đảm bảo phù hợp với quy định của các luật mới có hiệu lực như: Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường,...

- Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được giao về trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Nghiêm túc thực hiện nội dung “3 không” trong quá trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết công việc và kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân gây phiền hà, sách nhiễu đối với nhà đầu tư.

** Tăng cường công tác hướng dẫn các thủ tục đầu tư; tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là trong bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn:*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng công bố công khai trên website và niêm yết tại nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính về quy trình, thủ tục, thời gian chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất, thẩm định thiết kế cơ sở và cấp phép xây dựng. Bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm trong việc hướng dẫn và xử lý hồ sơ thủ tục liên quan.

- Các cấp, các ngành phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đất đai, xây dựng, điện, nước..., tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trực tiếp.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư các dự án trên địa bàn để xác định trách nhiệm chính trong GPMB, thực hiện bồi thường GPMB (gồm cả bước thỏa thuận giá bồi thường với các hộ dân bị ảnh hưởng); thường xuyên chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền để các hộ dân bị ảnh hưởng chấp hành chủ trương đầu tư và chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư của các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, các dự án có diện tích sử dụng đất lớn và có nhiều hộ dân bị ảnh hưởng; kịp thời giải quyết những khiếu kiện, khiếu nại của người dân theo đúng quy định của pháp luật.

- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chính sách đất đai; đặc biệt tham mưu đề xuất cơ chế, chính sách thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án trọng điểm đầu tư trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai.

- Các chủ đầu tư phối hợp chặt chẽ với các cơ quan quản lý nhà nước để hoàn thiện hồ sơ thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, sớm triển khai các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án chậm tiến độ so với cam kết để sớm hoàn thành đưa dự án vào sử dụng.

** Nâng cao năng lực, chất lượng thẩm định, lựa chọn dự án đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm và xử lý theo quy định đối với các chủ đầu tư có dự án chậm tiến độ hoặc không triển khai thực hiện*

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường,

Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, các sở chuyên ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nâng cao năng lực, chất lượng thẩm định các dự án đầu tư, nhất là tăng cường đánh giá năng lực tài chính, nhu cầu sử dụng đất, tính khả thi và lợi ích kinh tế - xã hội, các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường, an sinh xã hội.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường kiểm tra, theo dõi các mục tiêu đầu tư, thời gian khởi công - hoàn thành, tiến độ góp vốn... của các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; đề xuất UBND tỉnh chấm dứt quyết định/văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án chậm tiến độ kéo dài.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư sau khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư; đề xuất với UBND tỉnh thu hồi đất đối với các dự án triển khai chậm trễ, kéo dài hoặc sử dụng không đúng mục đích, tham mưu cho UBND tỉnh công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục hoặc chậm tiến độ sử dụng đất 24 tháng so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư; các dự án được gia hạn; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng để theo dõi và thu hồi đất theo quy định.

- Các sở chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố giám sát chặt chẽ, đôn đốc các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn; đồng thời đề xuất với UBND tỉnh thu hồi các dự án không thực hiện hoặc thực hiện chậm, kéo dài, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

** Hệ thống hóa thông tin theo dõi các dự án đầu tư trực tiếp, dự án có sử dụng đất và thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất:*

- Yêu cầu các chủ đầu tư nghiêm túc báo cáo tình hình thực hiện các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất theo định kỳ hàng tháng, quý, năm và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN, UBND các huyện, thị xã, thành phố nơi thực hiện dự án.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình thực hiện các dự án có sử dụng đất đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc địa bàn do mình quản lý; định kỳ hàng quý, năm báo cáo UBND tỉnh và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp.

- Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN báo cáo tình hình thực hiện các dự án có sử dụng đất đã được chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc địa bàn KKT Nghi Sơn và các KCN; định kỳ hàng quý, năm báo cáo UBND tỉnh và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo tình hình giao đất, cho thuê đất của các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng quý, năm, báo cáo UBND tỉnh và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Các sở chuyên ngành báo cáo về tình hình thực hiện các dự án có sử

dụng đất thuộc lĩnh vực phụ trách, định kỳ hàng quý, năm, báo cáo UBND tỉnh và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng Hệ thống phần mềm quản lý các dự án đầu tư trực tiếp có sử dụng đất địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao công tác quản lý, theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan đến các dự án đầu tư. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN xây dựng Hệ thống biểu mẫu báo cáo, đảm bảo thống nhất áp dụng cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

c) Về đẩy nhanh tiến độ, thực hiện và giải ngân các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA:

Chủ đầu tư các chương trình, dự án ODA tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các nhà thầu tranh thủ thời tiết thuận lợi, huy động mọi nguồn lực để đẩy mạnh tiến độ thi công; khẩn trương hoàn thành các thủ tục theo yêu cầu của nhà tài trợ và các Bộ liên quan để kịp thời giải ngân đối với các chương trình, dự án đã có khối lượng thực hiện lớn nhưng tỷ lệ giải ngân còn thấp.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị trường học chưa đảm bảo theo yêu cầu, nhất là phòng học khối mầm non

- *Nguyên nhân khách quan:* điều kiện kinh tế của tỉnh còn nhiều khó khăn, nguồn lực dành cho đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp học hạn hẹp.

- *Nguyên nhân chủ quan:* việc thực hiện các dự án đầu tư trường, lớp học còn chậm, chất lượng nhiều công trình xây dựng thấp, nên nhiều phòng học mới đưa vào sử dụng đã xuống cấp, hư hỏng; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục ở một số địa phương còn khó khăn.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trường lớp học từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục; tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng công trình, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

4. Tình trạng vừa thừa, vừa thiếu giáo viên, không đồng bộ về cơ cấu chưa được giải quyết triệt để

- *Nguyên nhân khách quan:* số lượng học sinh giảm, nên số lượng trường, lớp học giảm, cần rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các trường học; khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, không thu hút được giáo viên lên công tác.

- *Nguyên nhân chủ quan:* việc tuyển dụng, bố trí, sắp xếp giáo viên ở một số địa phương còn bất hợp lý, có nơi còn làm sai quy định dẫn đến bất cập về đội ngũ giáo viên; việc thực hiện điều động, luân chuyển giáo viên ở một số địa phương còn chưa kiên quyết.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, bố trí, điều chuyển giáo viên trong nội bộ các huyện, thị xã, thành phố và giữa các

huyện nhằm giải quyết tình trạng giáo viên dôi dư theo đúng tinh thần chỉ đạo tại các văn bản của UBND tỉnh; tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sắp xếp, bố trí và tuyển dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính ở các trường học thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố để tổ chức thực hiện.

- *Thời gian hoàn thành*: hoàn thành trước 30/8/2016.

5. Các bệnh viện công lập vẫn trong tình trạng quá tải

- *Nguyên nhân khách quan*: ý thức về bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân được nâng lên, nên nhu cầu khám chữa bệnh tăng cao, nhưng cơ sở vật chất, trang thiết bị của các cơ sở y tế chưa đáp ứng được yêu cầu, nhất là tuyến cơ sở do nguồn lực đầu tư cho y tế còn thấp.

- *Nguyên nhân chủ quan*: nhiều cán bộ y tế còn yếu về trình độ chuyên môn; người dân có xu hướng chọn dịch vụ y tế tốt nhất để khám, chữa bệnh, nên có tâm lý chuyển lên tuyến trên, trong khi việc quản lý điều trị vượt tuyến còn khá lỏng lẻo, dễ dàng, đã làm tăng đáng kể các ca điều trị vượt tuyến không cần thiết.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục*: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền; chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các bệnh viện từ nguồn vốn NSNN, TPCP; đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật điều trị chuyên sâu cho các bệnh viện tuyến dưới, quan tâm đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ y tế, nhất là tuyến cơ sở; quản lý chặt chẽ công tác chuyển tuyến. Phát triển nhanh dịch vụ y tế tại nhà theo mô hình bác sỹ gia đình; tăng cường xã hội hóa lĩnh vực y tế.

6. Việc chấp hành các quy định về an toàn lao động ở nhiều đơn vị còn hình thức, lỏng lẻo nên tình trạng tai nạn lao động ngày càng tăng

- *Nguyên nhân chủ quan*: người sử dụng lao động không chấp hành đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn lao động, ở một số nơi còn hình thức, đôi phó; công tác quản lý nhà nước về an toàn lao động còn lỏng lẻo; ý thức tự bảo vệ của người lao động chưa cao, thường xuyên vi phạm quy trình, biện pháp làm việc an toàn; quy mô của nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ bé, nguồn vốn khó khăn nên không có khả năng đầu tư, trang bị máy móc, thiết bị hiện đại để hỗ trợ cho người lao động trong công việc.

- *Nguyên nhân khách quan*: tai nạn lao động xảy ra chủ yếu ở lĩnh vực khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng, là nơi có điều kiện địa hình khó khăn, phức tạp, dễ xảy ra tai nạn.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục*: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức, trách nhiệm của chủ doanh nghiệp trong việc đảm bảo an toàn cho người lao động. Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động những quy định, biện pháp đảm bảo về an toàn lao động. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra về an toàn lao động tại các nhà máy, cơ sở sản xuất, công trình xây dựng, đảm bảo an toàn trước khi hoạt động; kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm.

7. Doanh nghiệp nợ đóng BHXH cho người lao động tiếp tục gia tăng

- *Nguyên nhân khách quan:* một số doanh nghiệp chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế nên gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

- *Nguyên nhân chủ quan:* nhiều chủ doanh nghiệp cố tình trốn tránh, vi phạm chế độ, chính sách BHXH đối với người lao động.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền; thanh tra, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đóng BHXH cho người lao động tại các doanh nghiệp; kiên quyết xử lý nghiêm các đơn vị vi phạm.

+ *Thời gian hoàn thành:* phần đầu giảm số tiền nợ BHXH đến 31/12/2016 xuống còn 2,35% (khoảng 125 tỷ đồng), giảm 9,3% so với cùng kỳ.

8. Vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra đình công tập thể ở một số doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài

- *Nguyên nhân chủ quan:* một số doanh nghiệp chưa thực hiện tốt các chế độ, chính sách và các quy định về đảm bảo an toàn đối với người lao động; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người lao động chưa cao; tổ chức công đoàn ở một số doanh nghiệp hoạt động chưa hiệu quả; các cơ quan chức năng có lúc, có việc chưa sâu sát, chưa nắm bắt kịp thời nguyện vọng, đề xuất của công nhân để có biện pháp giải quyết hiệu quả, giảm nguy cơ đình công.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh, Công an tỉnh, Ban quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN và UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động và các quy định về an toàn lao động tại doanh nghiệp, nhất là việc thực hiện chế độ tiền công, tiền lương, thưởng, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho người lao động nhằm nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình hoạt động, đời sống của công nhân; chủ động phát hiện và kịp thời giải quyết những mâu thuẫn về quyền lợi giữa chủ doanh nghiệp và người lao động.

9. Trên tuyến biên giới, di cư tự do, hoạt động truyền đạo trái phép, tội phạm ma túy còn diễn biến phức tạp

- *Nguyên nhân:* do địa bàn khu vực miền núi rộng lớn, địa hình phức tạp, trình độ dân trí nhìn chung còn thấp, nên dễ bị các đối tượng xấu kích động, lợi dụng.

- *Phân công nhiệm vụ:* Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các huyện miền núi tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số; thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình cơ sở, kịp thời phát hiện và xử lý các tình huống.

10. Tình trạng người dân xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê vẫn tiếp tục diễn ra

- *Nguyên nhân khách quan:* một số lao động không có điều kiện và cơ hội

tìm kiếm việc làm tại địa phương.

- *Nguyên nhân chủ quan*: ý thức chấp hành pháp luật về biên giới quốc gia, xuất cảnh, nhập cảnh của một bộ phận nhân dân chưa cao; công tác nắm tình hình, quản lý hộ khẩu, nhân khẩu ở cơ sở thực hiện chưa tốt.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục*: UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ trì, phối hợp với lực lượng công an, biên phòng, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân nhằm nâng cao nhận thức của người dân về những rủi ro, hậu quả, đe dọa đến quyền lợi, sức khỏe và tính mạng khi ra nước ngoài lao động trái phép; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các đối tượng môi giới, lôi kéo người xuất cảnh trái phép; kêu gọi, vận động các gia đình có người thân đang xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê trở về địa phương; đồng thời thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân địa phương.

- *Thời gian hoàn thành*: đến 31/12/2016 giảm khoảng 70% số người xuất cảnh trái phép ra nước ngoài làm thuê so với đầu năm.

11. Việc tuyên truyền chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh đến người dân tại một số địa phương chưa kịp thời và rõ ràng, dẫn đến khiếu kiện đông người, vượt cấp

- *Nguyên nhân khách quan*: do diện bàn rộng, nhiều vùng miền, trình độ dân trí không đồng đều, nhất là vùng sâu, vùng xa, dân cư không tập trung.

- *Nguyên nhân chủ quan*: cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật cho người dân, ở một số địa phương việc triển khai thực hiện chưa kịp thời; cán bộ chưa sát thực tế, chưa nắm chắc tình hình, chưa phát hiện kịp thời những vụ việc phát sinh để giải quyết ngay tại cơ sở; năng lực, thái độ giải quyết, xử lý công việc của một số cán bộ, công chức, viên chức yếu kém, thiếu trách nhiệm, giải quyết không thỏa đáng đề xuất, kiến nghị của nhân dân dẫn đến khiếu kiện vượt cấp.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục*: UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với MTTQ và các đoàn thể nhân dân tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh và của địa phương, đơn vị mình đến người dân; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức yếu kém, sách nhiễu, có sai phạm dẫn đến khiếu kiện của người dân.

12. Công tác quản lý nhà nước về môi trường còn hạn chế, còn xảy ra một số vụ việc ô nhiễm môi trường nghiêm trọng

- *Nguyên nhân khách quan*: hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý, bảo vệ môi trường vẫn chưa hoàn thiện.

- *Nguyên nhân chủ quan*: ý thức tự giác và trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, cộng đồng trong việc giữ gìn và bảo vệ môi trường chưa cao; một số địa phương chưa nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường, dẫn đến quản lý lỏng lẻo, thậm chí buông lỏng, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát về môi trường; số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra về môi trường hàng năm tại các cơ sở sản xuất còn rất ít,

chưa tương xứng với số lượng các cơ sở hoạt động sản xuất trên địa bàn; việc xử lý các cơ sở vi phạm chưa nghiêm nên chưa đủ sức răn đe, ngăn ngừa vi phạm. Hạ tầng xử lý nước thải, rác thải còn hạn chế.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường; tăng số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra và giám sát môi trường hàng năm, nhất là những nơi có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, các nhà máy sản xuất gần khu vực bờ biển, các dòng sông, trong khu dân cư, khu, cụm công nghiệp; thực hiện tốt các biện pháp ngăn ngừa, cảnh báo; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; siết chặt công tác thẩm định, cấp phép, đánh giá tác động môi trường đối với dự án sản xuất mới, nhất là việc xem xét về công nghệ sản xuất, mức độ xả thải ra môi trường; tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

13. Hoạt động khai thác, tập kết cát trái phép còn diễn ra ở một số địa phương

- *Nguyên nhân chủ quan:* cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn, chưa quản lý tốt hoạt động của các phương tiện khai thác, vận chuyển kinh doanh trái phép, chưa làm tròn trách nhiệm trong việc ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, có tâm ý ỷ lại cho cơ quan cấp trên; việc phát hiện và xử lý các đối tượng vi phạm còn chậm, thiếu kiên quyết; công tác phối hợp của các ngành, các cấp trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm còn thiếu chặt chẽ.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch; thanh tra và kiểm tra theo phản ánh của nhân dân; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- *Thời gian hoàn thành:* xử lý dứt điểm các bên, bãi tập kết cát trái phép trước 31/12/2016.

14. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu người dân, doanh nghiệp, ảnh hưởng đến uy tín, cam kết cũng như nỗ lực chung của tỉnh trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

- *Nguyên nhân chủ quan:* năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức không đồng đều giữa các cấp, các ngành, các địa phương; một số cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp, người dân còn chưa làm hết nghĩa vụ, trách nhiệm được giao, còn lợi dụng chức trách, nhiệm vụ được giao để sách nhiễu, trục lợi; người đứng đầu một số cơ quan, địa phương, đơn vị chưa thực sự gương mẫu, đôi khi còn dung túng cho cán bộ cấp dưới. Công tác kiểm tra, thanh tra công vụ chưa thường xuyên; việc xử lý cán bộ, công chức vi phạm chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện có hiệu quả công văn số 6356/UBND-THKH ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh về việc triển

khai thực hiện Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành nội quy, quy chế hoạt động và các quy định trong quản lý nhà nước ở các cấp, các ngành. Khẩn trương tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ về quy định đánh giá kết quả thực hiện và xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các sở, cơ quan ngang sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM PHÁT SINH TRONG NĂM 2015 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

1. Diện tích vụ đông chỉ đạt 96,3% kế hoạch

- *Nguyên nhân khách quan:* hiệu quả sản xuất vụ đông thấp, nên không khuyến khích được các hộ gia đình tham gia sản xuất.

- *Nguyên nhân chủ quan:* việc xây dựng kế hoạch sản xuất vụ đông chưa sát với tình hình thực tế; một số địa phương chưa thực sự quan tâm, thậm chí buông lỏng trong việc chỉ đạo sản xuất vụ đông.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân đẩy mạnh sản xuất vụ đông, đồng thời tham mưu cho UBND tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân sản xuất vụ đông; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

2. Thu mua mía nguyên liệu đạt thấp so kế hoạch đề ra do diện tích và năng suất giảm

- *Nguyên nhân khách quan:* do thời tiết nắng hạn kéo dài ở đầu vụ và diện tích mía được trồng trên đất có độ dốc >15% còn lớn, đã ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng mía; chi phí đầu vào trong trồng mía ngày càng cao, trong khi giá thu mua mía nguyên liệu thấp, làm giảm hiệu quả trồng mía.

- *Nguyên nhân chủ quan:* việc đưa các giống mía có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất và ứng dụng công nghệ hiện đại trong canh tác còn hạn chế.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện tiếp tục chuyên đổi diện tích mía có độ dốc cao; tập trung phát triển vùng mía thâm canh, đẩy mạnh ứng dụng giống mới, kỹ thuật canh tác hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất mía. Giám sát chặt chẽ công tác thu mua mía nguyên liệu của các nhà máy, đảm bảo đúng chỉ đạo của tỉnh, tránh việc ép giá, ép trữ lượng.

3. Công tác phòng chống dịch bệnh tuy được tăng cường song vẫn xuất hiện bệnh lở mồm long móng ở gia súc

- *Nguyên nhân khách quan:* mầm bệnh vẫn còn tồn tại trong môi trường và trên đàn gia súc, khi gặp điều kiện thuận lợi sẽ phát dịch.

- *Nguyên nhân chủ quan:* một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến

công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, nên kết quả tiêm phòng đạt thấp so với kế hoạch; một bộ phận người dân có nhận thức chưa đầy đủ, nên vì lợi ích trước mắt mà không tiêm phòng cho đàn gia súc.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của chính quyền, nhân dân về phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, trọng tâm là thực hiện tốt tiêm phòng đợt 2/2016; tăng cường giám sát, kịp thời phát hiện và thực hiện các biện pháp khống chế, dập dịch, không để bùng phát ra diện rộng.

- *Thời gian hoàn thành:* hoàn thành tiêm phòng đợt 2 trước ngày 30/9/2016.

4. Tình trạng vi phạm các quy định trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản còn diễn ra

- *Nguyên nhân chủ quan:* một bộ phận ngư dân chưa chấp hành các quy định về hoạt động khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; công tác tuần tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển của tỉnh chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa kịp thời phát hiện và ngăn chặn các hành vi khai thác sai vùng, sử dụng ngư cụ sai kích thước mắt lưới, tàng trữ, sử dụng chất nổ, xung điện để khai thác thủy sản; việc xử lý vi phạm chưa nghiêm.

+ *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND các huyện, thị xã ven biển tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của người dân trong việc khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; đồng thời tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tham mưu có cơ chế hỗ trợ, khuyến khích chủ tàu cá có công suất nhỏ hơn 20 CV chuyển đổi nghề nghiệp.

5. Tại nạn tàu cá trên biển còn phức tạp

- *Nguyên nhân khách quan:* do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, bất thường.

- *Nguyên nhân chủ quan:* một bộ phận ngư dân chưa chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn kỹ thuật cho tàu cá khi hoạt động trên biển; công tác quản lý, đăng ký, đăng kiểm tàu cá được thực hiện chưa tốt.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:* Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thị xã ven biển thực hiện tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn ngư dân về các điều kiện cần thiết để đảm bảo an toàn khi hoạt động trên biển. Thực hiện nghiêm việc đăng ký, đăng kiểm tàu thuyền theo quy định; kiên quyết không cho các tàu cá ra khơi khi không đủ các điều kiện đảm bảo an toàn. Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết để kịp thời thông báo cho ngư dân, tàu thuyền tránh vùng bão hoặc về nơi trú ẩn an toàn khi có bão. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, nhất là chính sách hỗ trợ cho ngư dân vay vốn đóng mới, nâng cấp công suất tàu cá

để nâng cao năng lực đánh bắt và khả năng chống chọi với thiên tai.

6. Một số sản phẩm công nghiệp 6 tháng đạt thấp so với cùng kỳ, kế hoạch như: bia, xi măng; dây chuyền 2 nhà máy xi măng Công Thanh đi vào hoạt động nhưng chưa ổn định, công suất đạt thấp so với kế hoạch

- *Nguyên nhân*: sản lượng bia đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ do thị hiếu tiêu dùng bia hơi giảm; bên cạnh đó, bia Thanh Hóa còn chịu sự cạnh tranh gay gắt với các loại bia được sản xuất ở tỉnh ngoài và bia của các thương hiệu nước ngoài. Sản lượng xi măng đạt thấp so với kế hoạch do tiến độ dây chuyền 2 nhà máy xi măng Công Thanh chậm, đến nay mới đi vào hoạt động chạy thử, công suất đạt thấp.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục*: Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan có kế hoạch làm việc cụ thể với doanh nghiệp bia, xi măng để tham mưu đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn; tiếp tục theo dõi, động viên, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm bù đắp cho các sản phẩm không đạt kế hoạch cả năm; tích cực hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ.

+ *Thời gian hoàn thành*: xây dựng kế hoạch, tổ chức làm việc với các doanh nghiệp và tham mưu, đề xuất báo cáo UBND tỉnh trước ngày 20/8/2016.

7. Hoạt động của một số doanh nghiệp còn khó khăn; có 276 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn; có 30 doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể

- *Nguyên nhân*: hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp gặp khó khăn do cạnh tranh gay gắt trên thị trường; hầu hết doanh nghiệp bị giải thể, tạm ngừng kinh doanh có thời hạn đều là các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, không có chiến lược kinh doanh dài hạn, năng lực tài chính và khả năng thích nghi với sự thay đổi của thị trường còn hạn chế.

- *Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục*: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả để giảm dần tỷ lệ các doanh nghiệp phá sản, ngừng nghỉ kinh doanh.

8. Về môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, song một số chỉ số thành phần trong PCI lại có xu hướng giảm và xếp hạng thấp như: chỉ số về cạnh tranh bình đẳng (thứ 62/63 tỉnh, TP); chi phí thời gian (53/63); tính năng động và tiên phong của lãnh đạo (44/63); tiếp cận đất đai (42/63); chi phí không chính thức (40/63)

1.1. Nguyên nhân

a) *Khách quan*: do lực lượng lao động của tỉnh tương đối lớn, trong khi cơ sở hạ tầng về đào tạo và dạy nghề còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp. Các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn

tỉnh còn thiếu các doanh nghiệp hỗ trợ dịch vụ tư nhân. Cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin còn nhiều bất cập, việc đăng tải và tra cứu các thông tin còn hạn chế; doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ chiếm tỷ lệ lớn, am hiểu pháp luật chưa cao.

b) Chủ quan: ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ và trình độ, năng lực của một bộ phận cán bộ, công chức chưa cao. Hiện tượng lợi dụng chức vụ và quyền hạn để hạch sách, nhũng nhiễu, tham nhũng của một số cán bộ, công chức có xu hướng gia tăng. Công tác thanh tra, kiểm tra công vụ chưa thường xuyên; việc phát hiện, xử lý cán bộ thiếu trách nhiệm, có hành vi tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu công dân và doanh nghiệp chưa kịp thời và nghiêm minh. Cải cách thủ tục hành chính vẫn chưa đạt yêu cầu; việc phối hợp giữa các ngành, các cấp trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư chưa chặt chẽ.

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp khắc phục:

a) Về chỉ số Cạnh tranh bình đẳng:

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tạo điều kiện cho các loại hình kinh tế tư nhân và nhà nước, các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước bình đẳng, không phân biệt đối xử giữa thành phần kinh tế trong các lĩnh vực: tiếp cận đất đai, giải quyết thủ tục hành chính, tín dụng, khai thác tài nguyên,... Tăng cường công khai, minh bạch thông tin trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan nhà nước để giảm tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng hợp đồng, đất đai,... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các doanh nghiệp có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong việc giải quyết thủ tục hành chính, tiếp cận ưu đãi, hỗ trợ, tiếp cận nguồn vốn, cơ chế chính sách,... Công khai các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh để các thành phần kinh tế dễ dàng tiếp cận và lựa chọn địa bàn, ngành nghề đầu tư có lợi nhất.

b) Về chỉ số Chi phí thời gian:

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục thực hiện và hoàn thiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại; tăng cường rà soát, kiểm tra, giám sát nhằm rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

- Thanh tra tỉnh chủ trì, xây dựng và thống nhất chương trình thanh tra hàng năm đối với doanh nghiệp, theo hướng mỗi năm một doanh nghiệp chỉ phải tiếp, làm việc với một đoàn thanh tra, trừ trường hợp thanh tra đột xuất khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan: triển khai kịp thời các văn bản của Trung ương nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các quy định mới về cải cách thủ tục hành chính để nâng cao chỉ số chi phí thời gian trong bộ chỉ số PCI của tỉnh; giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, trong đó tập trung giảm 30 - 50% thời gian giải quyết các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường,... so với quy định của Trung

ương, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/9/2016, cụ thể:

+ Sở Xây dựng chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo cơ chế “một cửa liên thông” trong việc cấp giấy phép xây dựng; đơn giản thủ tục, rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 70 ngày (bao gồm cả thời gian lấy ý kiến của các cơ quan liên quan); rút ngắn thời gian cấp Giấy phép quy hoạch xuống còn 15 ngày (hiện tại 45 ngày), thời gian cấp Giấy phép xây dựng còn 15 ngày (hiện tại 30 ngày).

+ Sở Công thương rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính và thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp xuống còn dưới 33 ngày.

+ Cục Hải quan Thanh Hóa rà soát, giảm thiểu giấy tờ, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất nhập khẩu. Thay đổi căn bản phương thức quản lý, kiểm tra chuyên ngành, thực hiện nguyên tắc quản lý trên cơ sở đánh giá rủi ro, áp dụng rộng rãi thông lệ quốc tế, chuyển căn bản sang hậu kiểm; điện tử hóa thủ tục quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kết nối chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tổ chức quản lý, kiểm tra chuyên ngành và với cơ quan hải quan. Rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới tối đa không quá 10 ngày đối với hàng hóa xuất khẩu, 12 ngày đối với hàng hóa nhập khẩu; đến năm 2020, thời gian thông quan hàng hóa dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

+ Cục thuế tỉnh rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư; rút ngắn thời gian nộp thuế xuống còn 110 giờ/năm, tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 100%; tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 95%; xây dựng và công khai cơ sở dữ liệu về hoàn thuế, bảo đảm ít nhất 90% hoàn thuế theo đúng thời gian quy định, bảo đảm 100% hồ sơ khiếu nại của người nộp thuế được giải quyết đúng thời gian.

+ Bảo hiểm Xã hội tỉnh tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian nộp bảo hiểm xã hội xuống còn 45 giờ/năm.

c) Về chỉ số tính năng động và tiên phong của lãnh đạo

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì tham mưu cho Lãnh đạo tỉnh trực tiếp đối thoại và kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp; đối với những vướng mắc vượt quá thẩm quyền của ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố; những vấn đề có ý kiến khác nhau giữa các sở, ngành, giao một cơ quan chủ trì, tham mưu, đề xuất phương án giải quyết cuối cùng. Tăng cường công tác đối ngoại để thu hút đầu tư, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực. Xây dựng, quảng bá hình ảnh phát triển của tỉnh tới cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tăng cường tiếp xúc, làm việc với các Bộ, ngành Trung ương, Lãnh đạo Đảng và Nhà nước để tranh thủ sự giúp đỡ; đồng thời chủ động đề xuất những khó khăn, vướng mắc của địa phương để được xem xét, giải quyết kịp thời.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách và chỉ đạo của cấp trên; kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương sửa

đổi những nội dung chồng chéo, khó thực hiện ở địa phương.

d) Về chỉ số tiếp cận đất đai:

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Hoàn thiện và công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016 - 2020) ở 3 cấp. Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất, làm cơ sở cho việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Nâng cao chất lượng dịch vụ kỹ thuật địa chính hỗ trợ doanh nghiệp; thực hiện rà soát các dự án chưa hoàn thành các thủ tục về đất đai nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đẩy nhanh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát, thống kê và thu hồi đất của các dự án không triển khai trong thời gian quy định; có giải pháp cụ thể đối với các dự án chậm triển khai do nguyên nhân khách quan, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/10/2016.

+ Tiếp tục rà soát, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai, đặc biệt là giảm thời gian để thực hiện các thủ tục so với hiện nay như: cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án đầu tư; rút ngắn thời gian thẩm định giá đất, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/9/2016.

+ Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp theo mô hình liên thông các thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế; rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản, báo cáo UBND tỉnh.

+ Phối hợp thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch cho chủ đầu tư có ý định đầu tư trên địa bàn.

+ Xử lý nghiêm cán bộ, công chức có biểu hiện quan liêu, sách nhiễu trong quá trình giải quyết công việc liên quan đến doanh nghiệp và người dân nhằm xóa bỏ tình trạng doanh nghiệp lo ngại cán bộ những nhiễu trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với các nhà đầu tư trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng và triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn.

e) Về chỉ số chi phí không chính thức:

- Sở Nội vụ chủ trì, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức về thái độ làm việc, đạo đức nghề nghiệp, năng lực, nhận thức và kỹ năng để đáp ứng nhu cầu công việc trong hướng dẫn, xử lý hồ sơ cho tổ chức và cá nhân khi liên hệ công tác. Có cơ chế kiểm tra, giám sát các bộ phận liên quan đến việc giải quyết các thủ tục cho tổ chức và cá nhân; rà soát, đào tạo kỹ năng cho đội ngũ cán bộ “một cửa”, “một cửa liên thông”, sắp xếp chuyển đổi vị trí công tác của các cán bộ liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách, thủ tục hành chính của từng đơn vị; thực hiện tốt mô hình “một cửa liên thông hiện đại” ở cấp huyện, các ngành cấp tỉnh, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, thuế; xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tự đặt ra các quy định trái pháp luật, trái thẩm quyền; kiên quyết xử lý những hành vi cố tình kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, nhũng nhiễu, có thái độ cửa quyền, hách dịch đối với người dân và doanh nghiệp; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ Kế hoạch này, khẩn trương rà soát những hạn chế, yếu kém thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương mình; phân tích, làm rõ hơn nguyên nhân khách quan, chủ quan, từ đó xây dựng kế hoạch của ngành, địa phương mình để khắc phục những hạn chế, yếu kém; trong đó phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân công tập thể đơn vị trực thuộc (chi cục, phòng, ban...), cá nhân lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và xác định thời gian hoàn thành, đề tập trung thực hiện quyết liệt, quyết tâm khắc phục bằng được những hạn chế, yếu kém nêu trên, định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, THKH.



Nguyễn Đình Xứng